

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Ngô Văn A - Sinh năm: 1990
Trú tại: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh H.

- *Bị đơn*: Chị Đặng Thị Mỹ B - Sinh năm: 1990;
Trú tại: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn A và chị Đặng Thị Mỹ B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao 01 (Một) con chung Ngô Tuấn C - Sinh ngày 23/02/2012 cho anh Ngô Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; giao 02 (Hai) con chung Ngô Tuyết D - Sinh ngày 16/11/2017 và Ngô Thành E - Sinh ngày 05/01/2020 cho chị Đặng Thị Mỹ B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Anh A và chị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Anh A, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh A, chị B có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung : Anh Ngô Văn A và chị Đặng Thị Mỹ B không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Ngô Văn A và chị Đặng Thị Mỹ B mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm . Anh Ngô Văn A tự nguyện nộp thay án phí cho chị Đặng Thị Mỹ B. Tổng cộng, anh Ngô Văn A phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn lại cho anh Ngô Văn B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003740 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Anh Ngô Văn A và chị Đặng Thị Mỹ B đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quy ết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã Vạn Thắng (Giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 11/07/2011);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Nguyệt